TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2024/HNGĐ-ST
Ngày 04 - 7 - 2024
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Liêm
Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- ***Thư ký phiên tòa***: Tô Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 04 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 265/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1985; Địa chỉ cư trú: Đường số 6, khu dân cư phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Lê Đức Ng, sinh năm: 1986; Địa chỉ cư trú: Lô số 16-17, đường số 4, khu đô thị Happy Home, phường Tân Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Bà Nguyễn Thị M trình bày tại đơn khởi kiện và được bổ sung tại phiên tòa như sau*:

Về hôn nhân: Năm 2014, bà và ông Lê Đức Ng tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trí Phải, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm, không hợp nhau. Ông Ng hay bỏ nhà đi, không quan tâm, chăm sóc vợ con và nhiều lần đánh đập bà. Hai người đã ly thân. Nay bà xác định không còn tình cảm và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Ng.

Về nuôi con chung: Bà và ông Ng có 02 người cun chung là Lê Nguyễn Tường V, sinh ngày 14/3/2015 và Lê Nguyễn Khánh V, sinh ngày 18/9/2020, đang sống với bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu tiếp tục nuôi hai con, không yêu cầu ông Ng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Bà xác định không có, không yêu cầu.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Lê Đức Ng đầy đủ, đúng theo quy định pháp luật nhưng bị đơn vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến, cũng không có đơn phản tố gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn ông Lê Đức Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên tòa xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về hôn nhân*: Năm 2014 bà Nguyễn Thị M và ông Lê Đức Ng tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp và được bảo vệ. Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo bà M trình bày do bất đồng quan điểm, không hợp nhau. Ông Ng không quan tâm, chăm sóc vợ con và nhiều lần đánh đập bà. Hai người đã ly thân. Bà xác định không còn tình cảm và xin ly hôn với ông Ng. Về phía ông Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến của mình gửi cho Tòa án. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà M với ông Ng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị M xin ly hôn với ông Lê Đức Ng.

[3] *Về con chung*: Bà M và ông Ng có 02 người con chung là Lê Nguyễn Tường V, sinh ngày 14/3/2015 và Lê Nguyễn Khánh V, sinh ngày 18/9/2020, đang sống với bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu tiếp tục nuôi hai con. Xét thấy, trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông Ng không có ý kiến về việc bà M yêu cầu nuôi con. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao hai chau Lê Nguyễn Tường V và Lê Nguyễn Khánh V cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Ng không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà M không yêu cầu ông Ng cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] *Về tài sản chung:* Bà M tự thỏa thuận với ông Ng, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] *Về nợ chung*: Bà M xác định không có, không yêu cầu.

[7] *Về án phí*: Bà M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị M và ông Lê Đức Ng.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Lê Nguyễn Tường V, sinh ngày 14/3/2015 và Lê Nguyễn Khánh V, sinh ngày 18/9/2020 cho bà Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lê Đức Ng không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông Ng không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 03/5/2024, nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008561 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy đinh tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Phòng KT-NV và THA TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND xã Trí Phải, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Thái Hoàng Đắc